

Số: 3300/CT-TTHT  
V/v: Chính sách thuế

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH Bao bì ALPLA (Việt Nam)  
Địa chỉ: Lô B2-B4, Đường Đ4 KCN Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi,  
TP.HCM  
Mã số thuế: 0311702410

Trả lời văn bản không ghi số ngày 22/3/2016 của Công ty về chính sách thuế; Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính):

“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

...”

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp của Công ty theo trình bày có nhập khẩu nguyên liệu, phụ tùng theo hình thức nhập khẩu phi mậu dịch để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa chịu thuế GTGT thì Công ty căn cứ vào hóa đơn, chứng từ hợp pháp, chứng từ thanh toán (đối với hàng hóa có giá trị thanh toán từ 20 triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt), chứng từ nộp thuế ở khâu nhập khẩu (thuế GTGT, thuế nhập khẩu, lệ phí hải quan, ...), hồ sơ nhập khẩu hàng hóa để kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào ở khâu nhập khẩu và tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với các chi phí phát sinh liên quan đến lô hàng nhập khẩu trên như: giá vốn hàng hóa nhập khẩu, thuế nhập khẩu, lệ phí hải quan, ...

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận: 

- Như trên;
  - P.KT1;
  - P.PC;
  - Lưu VT; TTHT.
- 658\_12548552 dtchung

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Thị Lệ Nga**